

Số: 1604/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 18 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1477/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Thái C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số đường Nguyễn Văn Đ, Phường 7, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số đường Lê Quang Đ, Phường 01, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Thái C và bà Lê Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132 quyền số 01 ngày 08/12/1998 của Ủy ban nhân dân Phường 7, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 04/11/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/12/2024, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông C và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thái C và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132 quyền số 01 ngày 08/12/1998 của Ủy ban nhân dân Phường 7, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung

1/ Trần Huỳnh A, sinh năm 2001;

2/ Trần Quỳnh T, sinh năm 2006.

Cả hai con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông C và bà T phải chịu, được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông C và bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0056732 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Ông C và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND Phường 7, quận B,  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hoàng Thị Chinh**